

Số: 1031/2018/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 26 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 985/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Nguyễn Quang C, năm sinh 1975; địa chỉ: Số 156/15 Đường Đ, Phường I, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Phòng 04, lầu 8 Chung cư P, số 53 Đường S, Phường A, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Và*: Bà Lê Thị T, năm sinh 1990; địa chỉ: Số 41/1 Đường M, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Quang C và bà Lê Thị T cùng có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T có địa chỉ cư trú ở quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 136/2017 ngày 24/7/2017 của Ủy ban nhân dân Phường X, quận B thì ông Nguyễn Quang C và bà Lê Thị T là vợ chồng hợp pháp, nay ông C và bà T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông Nguyễn Quang C và bà Lê Thị T thì ông C và bà T đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên ông C và bà T cùng yêu cầu thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của ông C và bà T là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Quang C và bà Lê Thị T khai có 01 con chung tên Nguyễn Lê Bảo N, ngày sinh 14/12/2017. Ly hôn, ông C và bà T thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông C cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Quang C và bà Lê Thị T khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Quang C và bà Lê Thị T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quang C và bà Lê Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Quang C đồng ý giao con chung tên Nguyễn Lê Bảo N, ngày sinh 14/12/2017 cho bà Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông Nguyễn Quang C cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Quang C và bà Lê Thị T chịu lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được căn trừ vào toàn bộ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông C và bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0037162 ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND Phường X, quận B (để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH số 136/2017 ngày 24/7/2017);
- Lưu hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu